

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **715** /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày **03** tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh:
Báo cáo số 135/BC-HĐND ngày 26/11/2020; Báo cáo số 161/BC-HĐND và
Báo cáo số 158/BC-HĐND ngày 30/11/2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại các Báo cáo số 135/BC-HĐND ngày 26/11/2020 về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 30/11/2020 về thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu công năm 2021 và Báo cáo số 158/BC-HĐND ngày 30/11/2020 về thẩm tra dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình trình ý kiến thẩm tra như sau:

I. Báo cáo thẩm tra số 135/BC-HĐND ngày 26/11/2020 về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Đối với nội dung: *Không nêu lại Quy định về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 như dự thảo Nghị quyết, chỉ ghi: “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025”*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

2. Đối với nội dung: *Tiêu chí bổ sung cần bảo đảm thống nhất với nội dung đã nêu tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo nghị quyết:... “phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025...” để phân bổ vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm”*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Các tiêu chí phân bổ vốn, trong đó bao gồm tiêu chí bổ sung đều bảo đảm nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển

của tỉnh theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; đảm bảo việc phân bổ vốn đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

3. Đối với nội dung: *Điều chỉnh tên tiêu chí bổ sung cho 2 huyện do mức phân bổ vốn thấp (huyện Bạch Thông và Chợ Mới) cho phù hợp (tiêu chí bổ sung cho huyện không thuộc diện thụ hưởng các chính sách của trung ương và của tỉnh).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

4. Đối với nội dung: *Nội dung các mức tính điểm của từng tiêu chí trong quy định kèm theo dự thảo nghị quyết cần viết gọn hơn, đảm bảo đủ ý, dễ hiểu, tránh dài dòng không cần thiết (Ban Kinh tế - Ngân sách chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh nhất trí với ý kiến thẩm tra và dự thảo Nghị quyết sau chỉnh sửa của Ban Kinh tế - Ngân sách. Tuy nhiên, tại điểm e khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết, phần tiêu chí bổ sung, đề nghị ghi rõ tên huyện, thành phố được tính điểm tiêu chí để đảm bảo cụ thể, rõ ràng, quá trình tổ chức thực hiện thống nhất, như sau:

Địa phương	Điểm
- 01 xã thuộc vùng căn cứ cách mạng ATK kháng chiến (ATK lịch sử) cộng thêm	0,1
- Tiêu chí phát triển đô thị	
+ Lên đô thị loại II (thành phố Bắc Kạn) cộng thêm	50
+ Lên thị xã (huyện Chợ Đồn), cộng thêm	20
+ Lên thị trấn (huyện Pác Nặm, huyện Ngân Sơn), mỗi huyện cộng thêm	05
- Tiêu chí bổ sung cho huyện không được thụ hưởng các chính sách của trung ương và chương trình của tỉnh	
+ Huyện Bạch Thông	10
+ Huyện Chợ Mới	10

II. Đối với ý kiến thẩm tra tại Báo cáo số 158/BC-HĐND ngày 30/11/2020 của HĐND tỉnh về thẩm tra dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Đối với ý kiến đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí với ý kiến đánh giá của Ban Kinh tế - Ngân sách.

2. Đối với ý kiến thẩm tra về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025:

- Nội dung: *Cần lựa chọn danh mục sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; danh mục dự án đăng ký đầu tư chưa được rà soát, lựa chọn danh mục, chỉ mới tổng hợp nhu cầu đầu tư do các đơn vị, địa phương đề xuất; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo định hướng đầu tư đối với một số ngành, lĩnh vực trọng điểm; lựa chọn danh mục đầu tư sát với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 7 Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019, trước ngày 31 tháng 7 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (tức là trước 31/7/2019), Thủ tướng Chính phủ thông báo tổng mức vốn đầu tư công dự kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau. Trước ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (tức là trước 31/01/2020), Chính phủ dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn sau. Tuy nhiên, đến nay trung ương chưa thông báo số dự kiến tổng mức vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Tổng mức vốn dự kiến nêu tại Báo cáo số 682/BC-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh là số sơ bộ mà các Vụ, Cục thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang rà soát, chưa phải số dự kiến được thông báo chính thức. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, chưa thể xác định được cụ thể tổng mức vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Riêng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chưa thể dự ước được số kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025. Do chưa xác định được nguồn vốn, nên Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có cơ sở chỉ đạo lựa chọn danh mục đầu tư (danh mục và mức vốn đầu tư phụ thuộc vào tổng mức vốn của tỉnh trong giai đoạn). Trước mắt, cơ quan chuyên môn tổng hợp nhu cầu đầu tư do các đơn vị, địa phương đăng ký, trong đó đã sắp xếp theo ngành/lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, trong một số ngành/lĩnh vực đã sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án.

Mặt khác, việc đề xuất danh mục dự án phải phù hợp với mục tiêu 5 năm 2021-2025 của tỉnh mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh phê duyệt. Trong khi đó, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 mới đang trình HĐND tỉnh phê duyệt tại kỳ họp này. Đối với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII ngày 28/10/2020, các cấp, các ngành mới đang xây dựng

Kế hoạch thực hiện, cần có thời gian chuẩn bị, xin ý kiến và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các cơ quan chuyên môn đang rà soát nhu cầu đầu tư các dự án nhằm thực hiện mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh (như: Nhu cầu đầu tư trường học đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới...). Đồng thời, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đưa vào nội dung Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sau khi Trung ương thông báo số kế hoạch vốn trung hạn cho tỉnh, trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục đầu tư cụ thể, phù hợp với mức vốn được trung ương giao, đảm bảo bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung: *Việc bố trí vốn đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực đầu tư chưa đúng với định hướng chỉ đạo phát triển, còn danh mục đầu tư không thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách tỉnh.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Nội dung Báo cáo số 682/BC-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh là nội dung dự kiến¹, chưa phải là phương án bố trí vốn đầu tư và danh mục đầu tư sẽ thực hiện. Khi Trung ương thông báo số kế hoạch vốn trung hạn cho tỉnh thì mới có cơ sở để hoàn thiện phương án phân bổ, trình HĐND tỉnh phê duyệt (dự kiến tại kỳ họp tháng 7/2021).

- Nội dung: *Lĩnh vực nông, lâm nghiệp dự kiến mới có 02 dự án với tổng mức đầu tư 249.500 triệu đồng/nhu cầu đăng ký 2.192.586 triệu đồng, song chủ yếu là xây dựng kè chống sạt lở, hồ chứa nước, trạm kiểm lâm.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Do trung ương chưa thông báo số kế hoạch vốn trung hạn cho tỉnh nên chưa xác định được danh mục và mức vốn đầu tư cho từng ngành/lĩnh vực, từng dự án. Để chuẩn bị cho kế hoạch vốn 2021, căn cứ 04 Chương trình trọng tâm của tỉnh, UBND tỉnh triển khai trước thủ tục đầu tư một số dự án (01 dự án giao thông, 02 dự án nông lâm nghiệp, 02 dự án hạ tầng du lịch, 02 dự án quốc phòng, 01 dự án y tế, 01 dự án công nghệ thông tin, 01 dự án hạ tầng cụm công nghiệp). Khi trung ương thông báo số kế hoạch vốn trung hạn cho tỉnh thì sẽ tiếp tục triển khai thủ tục đầu tư các dự án khác, trong đó có các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Nội dung: *Xem xét thực hiện phân cấp đầu tư theo phạm vi quản lý để tạo sự chủ động cho các ngành, địa phương đề xuất chủ trương đầu tư và kế hoạch đầu tư công của ngân sách các cấp.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ

¹ Xin ý kiến HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Đầu tư công. Sau khi Quốc hội khóa mới thông qua Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thì mới trình HĐND tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. Theo đó, thực hiện phân bổ 30% vốn cân đối ngân sách địa phương cho các huyện, thành phố điều hành để tạo sự chủ động cho các địa phương.

- Nội dung: *Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới tập trung để hỗ trợ các địa phương sử dụng có hiệu quả, tránh phân bổ dàn trải, nhỏ lẻ, không có trọng tâm trọng điểm.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Đến nay, Quốc hội chưa phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, chưa có số kế hoạch vốn dự kiến thực hiện Chương trình. Nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết chỉ đối ứng, hỗ trợ thực hiện theo các quy định (khoảng 10%), việc phân bổ vốn sẽ thực hiện theo hướng dẫn của trung ương. Đối với phần vốn tỉnh điều hành, chỉ đầu tư cho các dự án xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với nông thôn mới, không đầu tư dàn trải, nhỏ lẻ.

III. Đối với ý kiến thẩm tra tại Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 30/11/2020 của HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu công năm 2021

1. Đối với nội dung: *Đề nghị bổ sung thêm biểu tổng hợp nguồn vốn để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý phân bổ vốn đầu tư.*

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung biểu tổng hợp nguồn vốn như ý kiến thẩm tra (có biểu đính kèm).

2. Nội dung đề nghị bổ sung (ngoài ý kiến thẩm tra)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 173/TTr-SNN ngày 04/12/2020 về việc bổ sung kế hoạch vốn đối ứng ngân sách năm 2021 cho dự án “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂” tỉnh Bắc Kạn, số vốn đề nghị bổ sung là 3.000 triệu đồng để đảm nguồn kinh phí chi hoạt động năm 2021 của Ban quản lý dự án KfW8 tỉnh.

Dự án thành phần “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂” tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 08/11/2017, tổng vốn đầu tư dự án là 2.808.572 EUR, tương đương 77.998 triệu đồng, trong đó: Vốn ODA là 2.243.646 EUR tương đương 63.318 triệu đồng; Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương là 564.926 EUR, tương đương 15.680 triệu đồng.

Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí cho quản lý dự án và công tác giao đất/đo đạc diện tích. Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020 là 9.000 triệu đồng. Số kế hoạch vốn chưa bố trí theo tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn được duyệt là: 6.680 triệu đồng.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 nguồn cân đối ngân sách

tính cho dự án Dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO2 (vốn đối ứng), số phân bổ: 3.000 triệu đồng.

Phương án phân bổ phần vốn tỉnh điều hành (252.062 triệu đồng) sau điều chỉnh, bổ sung như sau:

- + Đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA: 59.000 triệu đồng;
- + Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 80.809 triệu đồng;
- + Lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 20.000 triệu đồng;
- + Số vốn chưa phân bổ: 92.253 triệu đồng.

(Có dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa kèm theo)

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh đối với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

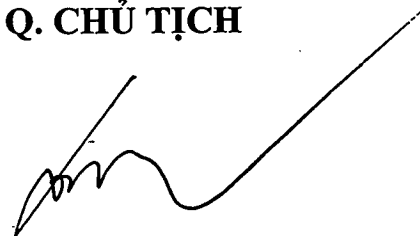
Gửi bản giấy:

- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;

Gửi bản điện tử:

- QCT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Khởi, Hà, Hồng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Minh Hoa

Số: /NQ - HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công.

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày....tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2021 như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021 (chưa bao gồm Chương trình Mục tiêu quốc gia) là: 2.298.997 triệu đồng. Trong đó:

a. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 1.720.297 triệu đồng, gồm:

- Vốn NSTW trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.022.163 triệu đồng (trong đó, vốn NSTW hỗ trợ đầu tư dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững là 300.000 triệu đồng);

- Vốn nước ngoài: 698.134 triệu đồng.

b. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 578.700 triệu đồng, gồm:

- Chi XDCB vốn tập trung trong nước: 369.900 triệu đồng;

- Nguồn vay lại của Chính phủ: 90.000 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 103.800 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.

(có biểu số 01 kèm theo)

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 vốn ngân sách địa phương: Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo biểu số 02 và biểu số 03 đính kèm Nghị quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật; ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn cho các dự án đã thực hiện thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung cho các dự án có khả năng hoàn thành; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định, không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, thủ tục đầu tư theo quy định. Đối với các nhiệm vụ, dự án chưa đủ thủ tục đầu tư tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, cần tiếp tục hoàn thiện, phân bổ sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Du

Biểu số 01**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2021
	TỔNG SỐ	2.298.997
I	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	578.700
	Trong đó:	
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	369.900
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	103.800
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	15.000
4	Nguồn vay lại của Chính phủ	90.000
II	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.720.297
1	Vốn trong nước	1.022.163
	Trong đó:	
	Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	300.000
2	Vốn nước ngoài	698.134

Biểu số 02

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn CĐNS đã giao đến hết năm 2020	Số vốn CĐNS chưa bố trí trong TMĐT	Kế hoạch năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		2.876.393	443.370	128.218	315.086	578.700		
A	NGUỒN VỐN CĐNS TỈNH ĐIỀU HÀNH		2.876.393	443.370	128.218	315.086	252.062		
1	Quốc phòng		4.816	4.816	4.750	-	67		
	<i>Dự án quyết toán</i>								
(1)	Doanh trại Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Kạn	QĐ 206/QĐ-STC ngày 26/10/2020 (phê duyệt quyết toán)	4.816	4.816	4.750		67	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
2	Giáo dục, đào tạo		6.599	2.159	1.900	259	151		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	2338a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Chợ Mới	6.599	2.159	1.900	259	151	UBND huyện Chợ Mới	
3	Y tế, dân số và gia đình		12.495	12.495	10.182	2.314	1.689		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	2120/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.554	3.554	2.846	709	531	Sở Y tế	
(2)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	2118/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.272	3.272	2.641	632	468	Sở Y tế	
(3)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	2117/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.800	1.800	1.591	209	119	Sở Y tế	
(4)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	2121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.999	1.999	1.600	399	299	Sở Y tế	
(5)	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn	2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.870	1.870	1.504	366	272	Sở Y tế	
4	Văn hóa, thông tin		2.009	2.009	1.040	969	870		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Sửa chữa nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn	2116/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1860/QĐ-UBND ngày 15/10/2020	2.009	2.009	1.040	969	870	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn CĐNS đã giao đến hết năm 2020	Số vốn CĐNS chưa bố trí trong TMĐT	Kế hoạch năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Nông nghiệp, lâm nghiệp		107.191	31.092	17.772	13.320	8.578		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Khắc phục sạt lở đất tại thôn Khuổi Lót, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới (kinh phí trồng rừng thay thế)	1943/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	3.412	3.412	2.772	640	178	UBND huyện Chợ Mới	
(2)	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bàn Vèn, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	773/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố	25.781	12.000	6.000	6.000	5.400	UBND thành phố Bắc Kạn	
(3)	Dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO2	QĐ số 4714/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/11/2015, QĐ số 1870/QĐ-UBND	77.998	15.680	9.000	6.680	3.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Giao thông		2.358.867	258.867	18.019	240.848	52.052		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Đường vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn	1184/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	6.058	6.058	2.245	3.813	3.510	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
(2)	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vằng Doọc, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2967/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Chợ Đồn	3.000	3.000	2.400	600	516	UBND huyện Chợ Đồn	
(3)	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Rì	2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.000	12.000	8.500	3.500	2.900	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
(4)	Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.337.809	237.809	4.874	232.935	45.126	Sở Giao thông vận tải	
7	Khu công nghiệp		4.113	4.113	2.261	1.852	1.646		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông Khu công nghiệp Thanh Bình	1385/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND	4.113	4.113	2.261	1.852	1.646	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
8	Cấp nước, thoát nước		256.419	31.135	18.856	12.279	2.800		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Dự án cấp nước và vệ sinh thị xã Bắc Kạn (hợp phần thoát nước)	1550/QĐ-UBND ngày 25/6/2009; 1513/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	256.419	31.135	18.856	12.279	2.800	Sở Xây dựng	
9	Công nghệ thông tin		1.979	1.979	1.900	79	79		
	<i>Dự án quyết toán</i>								
(1)	Nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn	200/QĐ-STC ngày 21/10/2020 (phê duyệt quyết toán)	1.979	1.979	1.900	79	79	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn CĐNS đã giao đến hết năm 2020	Số vốn CĐNS chưa bố trí trong TMĐT	Kế hoạch năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Quy hoạch		38.535	38.535	10.000	28.535	20.000		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	38.535	38.535	10.000	28.535	20.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		83.368	56.169	41.539	14.630	12.877		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
(1)	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Tỉnh ủy và trụ sở các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy Bắc Kạn	2119/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1450/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	18.245	18.245	11.894	6.351	5.439	Văn phòng Tỉnh ủy	
(2)	Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	2111/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738	2.464	274	137	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (sau khi chia tách là Văn phòng UBND tỉnh)	
(3)	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	số 277/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; số 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	46.111	21.111	19.918	1.193	1.193	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
(4)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm khuyến nông tỉnh Bắc Kạn	2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.163	3.163	2.530	633	474	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
(5)	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.710	1.710	1.368	342	257	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
(6)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư	2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.530	1.530	1.224	306	230	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
(7)	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin & Truyền thông	2115/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1786/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	2.672	2.672	2.141	531	397	Sở Thông tin và Truyền thông	
(8)	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn để xây dựng Trụ sở UBND xã Lăng Ngâm	2256/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.200	5.000		5.000	4.750	UBND huyện Ngân Sơn	
12	Đối ứng các dự án ODA						59.000		Chi tiết tại Biểu số 03, cột 16
13	Dự phòng chưa phân bổ						92.253		
B	NGUỒN VAY LẠI CỦA CHÍNH PHỦ						90.000		Chi tiết tại Biểu số 03, cột 19

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn CĐNS đã giao đến hết năm 2020	Số vốn CĐNS chưa bố trí trong TMĐT	Kế hoạch năm 2021	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Trong đó: Dự phòng chưa phân bổ						10.569		
C	NGUỒN VỐN CĐNS HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐIỀU HÀNH						117.838		
(1)	Thành phố Bắc Kạn						18.244	UBND thành phố Bắc Kạn	Không bao gồm 1.252 triệu đồng để trả gốc vay lại vốn vay ODA
(2)	Huyện Pác Nặm						13.048	UBND huyện Pác Nặm	
(3)	Huyện Ba Bể						13.377	UBND huyện Ba Bể	
(4)	Huyện Ngân Sơn						12.788	UBND huyện Ngân Sơn	
(5)	Huyện Bạch Thông						14.048	UBND huyện Bạch Thông	Không bao gồm 23 triệu đồng trả gốc vay tín dụng ưu đãi
(6)	Huyện Chợ Đồn						17.967	UBND huyện Chợ Đồn	Không bao gồm 573 triệu đồng trả gốc vay tín dụng ưu đãi
(7)	Huyện Chợ Mới						14.920	UBND huyện Chợ Mới	
(8)	Huyện Na Rì						13.446	UBND huyện Na Rì	Không bao gồm 401 triệu đồng trả gốc vay tín dụng ưu đãi
D	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT						103.800		
(1)	Hỗ trợ vốn hoạt động từ nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh quản lý						10.380	Quỹ Phát triển đất, rừng và BVMT tỉnh	
(2)	Thành phố Bắc Kạn						71.100	UBND thành phố Bắc Kạn	
(3)	Huyện Pác Nặm						1.170	UBND huyện Pác Nặm	
(4)	Huyện Ba Bể						7.200	UBND huyện Ba Bể	
(5)	Huyện Ngân Sơn						540	UBND huyện Ngân Sơn	
(6)	Huyện Bạch Thông						1.530	UBND huyện Bạch Thông	
(7)	Huyện Chợ Đồn						9.000	UBND huyện Chợ Đồn	
(8)	Huyện Chợ Mới						900	UBND huyện Chợ Mới	
(9)	Huyện Na Rì						1.980	UBND huyện Na Rì	
E	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT						15.000	Chưa phân bổ	

Biểu số 03

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 - CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm										Kế hoạch năm 2021				
						Số quyết định	TMBT													Tinh bằng ngoại tệ
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW					
								Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài									
								Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	Quy đổi ra tiền Việt							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
	TỔNG SỐ						3.086.915	848.761	375.601	242.701	230.459		2.238.154	1.982.060	59.000	95.911	698.134	90.000		
I	Cấp nước, thoát nước						213.630	16.946	-	16.946	-		196.684	181.719	5.678	-	38.113	4.764		
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Toàn tỉnh	WB	29/04/2016	31/7/2021	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946		16.946		8.761.701 USD	196.684	181.719	5.678		38.113	4.764		
II	Giao thông						1.788.127	430.361	335.601	94.760	-		1.357.766	1.234.128	19.130	85.911	474.021	49.085		
1	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì, Bạch Thông, Chợ Mới	ADB	12/04/2018	30/9/2023	1205/QĐ-TTg 17/8/2017; Bắc Kạn: 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	951.582	194.232	139.852	54.380		33.750.000 USD	757.350	681.615	11.380	65.911	346.598	38.511		
2	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường	Toàn tỉnh	WB	04/07/2016	30/6/2023	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.630		18.630		8.700.000 USD	195.802	176.222	1.000		27.423	3.047		
3	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	TP Bắc Kạn	WB	17/07/2014	30/6/2021	1721, 30/10/2015	622.113	217.499	195.749	21.750		19.267.000 USD	404.614	376.291	6.750	20.000	100.000	7.527		
III	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						930.009	368.634	40.000	98.175	230.459		561.375	480.583	29.192	10.000	166.000	17.011		
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	Toàn tỉnh		08/04/2016	2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 9/11/2015; Bắc Kạn số 451/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	89.880	4.505		4.505		8.761.701 USD	85.375	79.399	4.205		40.000	3.011		

